TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

*Bản án số: 18/202*0/DS-ST
Ngày: 16/9/2020
(V/v: *tranh chấp hợp đồng đặt cọc)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Lan**

Bà Trần Thị M

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến- Kiểm sát viên.

Vào 9h 00 ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc : "*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 05/8/2020; và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/ QĐST-DS ngày 27/8/2020 giữa:

***** Nguyên đơn**: Anh Mậu Xuân C, sinh năm 1985**

HKTT: Số 21 hẻm 213/19/50, tổ 1 G, phường N, quận T, Hà Nội.

Chỗ ở: P 1005 Chung cư C, tòa Nam số 116 T, quận C, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

***** Bị đơn**: Anh Bùi Xuân H - sinh năm 1974**

HKTT và nơi ở: Tổ 17 phường T, quận H, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Mậu Xuân C trình bày:

Ngày 03/5/2017, anh và ông Bùi Xuân H có ký hợp đồng đặt cọc để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là thửa đất tại địa chỉ: phường Thịnh Liệt, quận Hg Mai, Hà Nội với diện tích là 78m2. Thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T674887, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01033.QSDĐ/1886/QHM do Ủy ban nhân dân quận Hg Mai cấp ngày 01/12/2004 mang tên ông Bùi Xuân H và bà Lại Thị Hồng M. Tại thời điểm ký hợp đồng đặt cọc thì bà Lại Thị Hồng M đã ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Bùi Xuân H. Do vậy, hai bên là anh C và ông H cùng nhau thỏa thuận: giá chuyển nhượng thửa đất trên là 1.600.000.000 đồng; đặt cọc: 600.000.000 đồng; thời hạn đặt cọc là: 30 ngày tính từ ngày bên ông H nhận tiền đặt cọc. Khi bên ông H có sổ đỏ mang tên ông H thì chậm nhất trong vòng 10 ngày bên ông H sẽ có trách nhiệm làm hợp đồng chuyển nhượng cho bên anh C và nhận nốt số tiền còn lại. Tuy nhiên, sau khi ông Bùi Xuân H nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H không ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên với anh C và cũng không trả lại tiền đặt cọc cho anh C. Nhiều lần anh C liên hệ với ông H nhưng ông H đều trốn tránh, không gặp và không trả tiền đặt cọc cho anh. Nay anh đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Bùi Xuân H phải trả lại cho anh số tiền đặt cọc là 600 triệu đồng và tiền bồi thường là 50 triệu đồng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn là ông Bùi Xuân H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đều không đến Tòa làm việc, không ủy quyền cho người nào khác đến tham gia tố tụng, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

***Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Bùi Xuân H phải trả lại cho anh số tiền đặt cọc là 600.000.000 đồng và số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Anh C không yêu cầu phạt cọc với ông Bùi Xuân H như yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Bị đơn là ông Bùi Xuân H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ Về tố tụng : Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Toà án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

+ Về nội dung : Việc ký kết hợp đồng đặt cọc là đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Hg Mai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hg Mai theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị dơn là ông Bùi Xuân H để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cũng như các phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn,

[2]. Về nội dung: Ông Bùi Xuân H không đến Tòa án làm việc, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án là từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp xác định: tại thời điểm ký kết hợp đồng đặt cọc, anh Mậu Xuân C và anh Bùi Xuân H đều tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng, không ai bị ép buộc. Các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Đối tượng giao kết của hợp đồng là thửa đất diện tích 78m2 tại phường Thịnh Liệt, quận Hg Mai, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù tại thời điểm ký kết hợp đồng đặt cọc mới chỉ có hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Lại Thị Hồng M và ông Bùi Xuân H nhưng hợp đồng đã được công chứng thì tài sản trên đã được coi là tài sản riêng của ông Bùi Xuân H. Hai bên thỏa thuận trong thời hạn là 10 ngày kể từ ngày ông H nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình thì có nghĩa vụ ký kết hợp đồng chuyển nhượng cho anh Mậu Xuân C. Trong trường hợp ông Bùi Xuân H từ chối chuyển nhượng thì anh C được nhận lại tiền đặt cọc và ông H phải chịu bồi thường 50 triệu đồng. Việc giao kết này được lập thành văn bản có chữ ký đầy đủ của hai bên. Như vậy, nội dung và hình thức hợp đồng đặt cọc là hợp pháp và có hiệu lực thi hành với các bên, phù hợp với quy định tại điều 116, 119, 328 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào hợp đồng thế chấp bất động sản số 171839, quyển số 19/HĐTC ngày 23/5/2017 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam – chi nhánh Cầu Giấy với ông Bùi Xuân H tại Văn phòng công chứng Việt- thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 864195, vào sổ cấp GCN: CS-HM06451 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2017 mang tên ông Bùi Xuân nhận thấy: sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình, ông H đã không ký hợp đồng chuyển nhượng với anh Mậu Xuân C mà đem đi thế chấp tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Cầu Giấy. Ông Bùi Xuân H đã không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc nên lỗi H toàn thuộc về ông H, ông H phải trả tiền đặt cọc và chịu tiền bồi thường theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 328 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 70, 91,147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 116, 117, 119, 328, 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mậu Xuân C với ông Bùi Xuân H .

2. Buộc ông Bùi Xuân H phải trả cho anh Mậu Xuân C số tiền 650.000.000 đồng(sáu trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mậu Xuân C không yêu cầu phạt cọc với ông Bùi Xuân H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: ông Bùi Xuân H phải chịu 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H trả cho anh Mậu Xuân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng(mười bốn triệu đồng) theo biên lai số AA/2018/0005213 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hg Mai, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSNDQ.Hg Mai;
- TAND phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hg Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Cúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11h 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2019.
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hg Mai, thành phố Hà Nội;
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: **Ông Quách Mạnh Thành***
Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Trần Thị M***
Bà Nguyễn Thị Bình

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 , việc : "*Tranh chấp kiện đòi tài sản và đòi tiền thuê kiốt"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2019/QĐXX-ST ngày 04/11/2019; và Quyết định hoãn phiên tòa só 114/ 2019/ QĐST-DS ngày 20/11/2019 giữa:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ nhà ở và Khu đô thị (HUDS)**

Địa chỉ: đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Mạnh- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến Thắng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Anh**

Trú tại: Số nhà 17 ngõ 99/100 Định Công, phường Định Công, quận Hg Mai, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ***Anh Vũ Tuấn Anh- sinh năm 1981***

HKTT: Khu 2 thị trấn Tiền Hải, Thái Bình.

Trú tại: P512 CT5-ĐN1 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hg Mai, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ : Khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 184; Khoản 2, Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ : Điều 401; Điều 402; Khoản 4, Điều 494; Khoản 5, Điều 495; Điều 305 Điều 480; Khoản 4, Điều 490; Khoản 4 Điều 494; Khoản 4, Điều 495 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 579; Điều 580; Điều 581 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. và điểm b mục1.3 phần II danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu tiền tính lãi suất của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) đối với bà Nguyễn Thị Kim Anh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) đối với bà Nguyễn Thị Kim Anh.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Anh, anh Vũ Tuấn Anh phải di dời các tài sản ra khỏi kiốt và trả lại mặt bằng kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hg Mai, Hà Nội cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS)

4. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Anh phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) số tiền sử dụng Kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hg Mai, Hà Nội tính từ ngày 01/01/ 2013 đến ngày 09/12/2019 là **447.883.667 đồng**.(Bốn trăn bốn mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi bẩy đồng).

Giành quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị Kim Anh và anh Vũ Tuấn Anh đối với việc thuê kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hg Mai, Hà Nội khi có đầy đủ chứng cứ chứng M cho yêu cầu khởi kiện của mình.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Anh phải chịu án dân sự sơ thẩm là 21.915.347đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi bẩy đồng)

H trả cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007048 ngày 16 tháng 3 năm 2018 và số tiền 9.121.800 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007047 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hánh án dân sự quận Hoàng Mai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

6. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Nguyễn Chiến Thắng là đại diện ủy quyền Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS), Vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim Anh và anh Vũ Tuấn Anh

- Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Anh Tuấn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11h30 phút ngày 09/12/2019

Biên bản nghị án đã được dọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
-*VKSND Q.Hg Mai;*
- *TAND phố Hà Nội;*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận Hg Mai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Mạnh Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vụ án: Kinh doanh th- ơng mại về việc Tranh chấp hợp đồng thuê ki ốt

I. Những ng- ời tham gia tố tụng:

1. Nguyên đơn: ***Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS);***
Trụ sở: đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Đại Kim, quận Hg Mai, Thành phố Hà Nội.
Do ông Nguyễn Chiến Thắng – Phó phòng tổ chức hành chính làm đại diện theo giấy ủy quyền số 264/UQ-HUDS ngày 20/9/2016 của ông Bùi Hg Kiều – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và Đô Thị (HUDS); (Ông Nguyễn Chiến Thắng có mặt).
2. Bị đơn: ***Công ty Cp Dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam;***
Trụ sở: Số 12A Biệt thự 2 khu Bắc Linh Đàm mở rộng vị trí X2, phường Hg Liệt, quận Hg Mai, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiên C- Giám đốc
HKTT: TT Đoàn xe, tổ 58(tổ 38 cũ) phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Chỗ ở: Số 21 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.(Ông Nguyễn Kiên C vắng mặt)

II. Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Quách Mạnh Thành*

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Trần Thị M***

Bà Phạm Thị Trinh

Hội đồng đã tiến hành thảo luận nh- sau:

- HTND Trần Thị M: Đại diện của bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ nhất nên tôi đề nghị hoãn phiên tòa.

- HTND Phạm Thị Trinh tôi hoàn toàn nhất trí với đề nghị của Hội thẩm M, tôi đề nghị hoãn phiên tòa.

Thẩm phán: Đây là lần đầu tiên đại diện của bị đơn ***Công ty Cp Dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam*** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi của đ- ơng sự. Căn cứ vào điều 233,235 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa.

Hội đồng thống nhất quyết định:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-DSST ngày 19/03/2018.

2. Vụ án sẽ đ- ợc tiếp tục đ- a ra xét xử vào hồi 08h30 ngày 30/11/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Biên bản kết thúc, đã đọc lại cho Hội đồng xét xử cùng nghe, công nhận biên bản ghi đúng và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Mạnh Thành